

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp và thay đổi tên gọi của thôn thuộc xã Trung Chính**

Thôn, làng, bản,... (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã. Tổ dân phố, khu phố, tiểu khu,... (gọi chung là tổ dân phố) được tổ chức ở phường. Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường (xã, phường sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó có việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Trung Chính xây dựng Đề án sắp xếp và thay đổi tên gọi của thôn thuộc xã Trung Chính, cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kết luận số 23-KL/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về Đề án sắp xếp và thay đổi tên gọi của thôn thuộc xã Trung Chính;

- Kết luận số 24-KL/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Đề án sắp xếp và thay đổi tên gọi của thôn thuộc xã Trung Chính.

## **2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết**

Xã Trung Chính có diện tích tự nhiên 4.400,69 ha, dân số 34.887 người, 8.765 hộ; toàn xã hiện có 32 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 23 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 71,88%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Trung Chính là phù hợp với thực tiễn tại địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

## **II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **1. Về tổ chức và hoạt động của thôn**

#### *1.1. Về số lượng thôn*

- Tổng số thôn: 32 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 9 thôn<sup>1</sup>.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 23 thôn<sup>2</sup>.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)*

#### *1.2. Về tổ chức của thôn*

Mỗi thôn đều có đầy đủ các tổ chức như Chi bộ Đảng<sup>3</sup>, Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh. Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn.

Mỗi thôn có 01 Tổ bảo vệ An ninh trật tự. Mỗi tổ gồm 03 người, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)*

#### *1.3. Về hoạt động của thôn*

Các tổ chức như Chi bộ Đảng, Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh... ở thôn đã góp phần quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua tại địa phương. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, giữ vai trò nòng cốt trong công tác quản lý địa bàn dân cư.

<sup>1</sup> Thôn Hồi Cù, thôn Định Kim, thôn Tân Sơn, thôn Thái Sơn, thôn Tân Cầu, thôn Lai Thịnh, thôn Mỹ Thanh, và thôn Thái Bình và thôn Phú Quý 2

<sup>2</sup> Thôn Yên Thái, thôn Kim Sơn, thôn Văn Đồi, thôn Phú Huệ, thôn Cao Hậu, thôn Tháp Lĩnh, thôn Ngọc Tháp, thôn Nham Cát, thôn Yên Mỗ, thôn Thanh Liêm, thôn Phú Quý 1, thôn Đông Cao, thôn Đông Thắng, thôn Thanh Sơn, thôn Mau Giáp, thôn Tổng Sở, thôn Bi Kiều, thôn Thọ Vinh, thôn Vinh Quang, thôn Phú Thanh, thôn Ngọc Uyên, thôn Trinh Khiết và thôn Tân Ấp

<sup>3</sup> Riêng thôn Tân Ấp chỉ có 02 đảng viên không đủ điều kiện thành lập chi bộ, do đó đảng viên trong thôn tham gia sinh hoạt, học tập, và thực hiện các nhiệm vụ của Đảng thuộc chi bộ thôn Tân Sơn.

Hệ thống cơ sở vật chất văn hóa tại các thôn cơ bản đã được đầu tư xây dựng với đầy đủ nhà văn hóa và khu thể thao phục vụ cộng đồng dân cư. Nhiều thôn có nhà văn hóa, khu thể thao với diện tích lớn như Tháp Lĩnh, Ngọc Tháp, Thanh Liêm, Hồi Cù, Phú Quý 1, Bi Kiều,... tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao của Nhân dân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số công trình nhà văn hóa có quy mô nhỏ, xuống cấp hoặc chưa khai thác hết công năng; nhiều nơi còn diện tích dôi dư lớn, chưa sử dụng hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực đầu tư công. Một số thôn có diện tích nhà văn hóa nhỏ, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng khi dân số tăng nhanh.

Ngoài ra, hiện trạng phân bố dân cư tại một số thôn còn manh mún, bị chia cắt bởi hệ thống sông, đường giao thông; trong khi nhiều thôn có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về lịch sử hình thành, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và có mối liên kết cộng đồng chặt chẽ, thuận lợi cho việc nghiên cứu sắp xếp, sáp nhập để tinh gọn đầu mối quản lý.

### **III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP VÀ ĐỔI TÊN THÔN**

#### **1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn**

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## 2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn có từ 350 hộ trở lên đảm bảo theo quy định.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

## 3. Phương án tổng thể sắp xếp và thay đổi tên gọi thôn

3.1. Tổng số thôn: 32 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 26 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 23 thôn<sup>4</sup>.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 03 thôn<sup>5</sup>.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 06 thôn đã đạt tiêu chuẩn gồm: thôn Thái Sơn, thôn Tân Cầu, thôn Lai Thịnh, thôn Mỹ Thanh, thôn Thái Bình và thôn Phú Quý 2.

c, Thay đổi tên gọi của thôn: Thôn Phú Quý 2 thành thôn Phú Quý.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 26/32 thôn thành 9 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 6 thôn, cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Yên Thái và thôn Kim Sơn và thôn Văn Đồi thành thôn mới có tên gọi là **thôn Yên Thái**.

Sau khi sắp xếp **thôn Yên Thái** có diện tích 336,42 ha, 777 hộ.

<sup>4</sup> Thôn Yên Thái, thôn Kim Sơn, thôn Văn Đồi, thôn Phú Huệ, thôn Cao Hậu, thôn Tháp Lĩnh, thôn Ngọc Tháp, thôn Nham Cát, thôn Yên Mỗ, thôn Thanh Liêm, thôn Phú Quý 1, thôn Đông Cao, thôn Đông Thắng, thôn Thanh Sơn, thôn Mau Giáp, thôn Tổng Sở, thôn Bi Kiều, thôn Thọ Vinh, thôn Vinh Quang, thôn Phú Thanh, thôn Ngọc Uyên, thôn Trinh Khiết và thôn Tân Ấp

<sup>5</sup> Thôn Hồi Cù, thôn Định Kim và thôn Tân Sơn

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phú Huệ và thôn Cao Hậu và thôn Tháp Lĩnh và thôn Ngọc Tháp thành thôn mới có tên gọi là **thôn Hoàng Giang**.

Sau khi sắp xếp **thôn Hoàng Giang** có diện tích 284,28 ha, 657 hộ.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nham Cát và thôn Yên Mỗ và thôn Thanh Liêm thành thôn mới có tên gọi là **thôn Hoàng Sơn**.

Sau khi sắp xếp **thôn Hoàng Sơn** có diện tích 415,55 ha, 677 hộ.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hồi Cù và thôn Phú Quý 1 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Hồi Cù**.

Sau khi sắp xếp **thôn Hồi Cù** có diện tích 276,23 ha, 580 hộ.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đông Cao và thôn Đông Thắng và thôn Thanh Sơn thành thôn mới có tên gọi là **thôn Đông Cao**.

Sau khi sắp xếp **thôn Đông Cao** có diện tích 361,98 ha, 679 hộ.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tống Sở và thôn Bi Kiền và thôn Mau Giáp thành thôn mới có tên gọi là **thôn Cầu Quan**.

Sau khi sắp xếp **thôn Cầu Quan** có diện tích 172,27 ha, 663 hộ.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Thọ Vinh và thôn Vinh Quang và thôn Phú Thanh thành thôn mới có tên gọi là **thôn Trung Ý**.

Sau khi sắp xếp **thôn Trung Ý** có diện tích 287,96 ha, 680 hộ.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Định Kim và thôn Ngọc Uyên và thôn Trinh Khiết thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tân Phúc**.

Sau khi sắp xếp **thôn Tân Phúc** có diện tích 483,07 ha, 796 hộ.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tân Sơn và thôn Tân Ấp thành thôn mới có tên gọi là **thôn Tân Sơn**.

Sau khi sắp xếp **thôn Tân Sơn** có diện tích 356,05 ha, 470 hộ.

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Trung Chính có 15 thôn; trong đó có 9 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 06 thôn không thực hiện sắp xếp là: thôn Thái Sơn, thôn Tân Cầu, thôn Lai Thịnh, thôn Mỹ Thanh, thôn Thái Bình và thôn Phú Quý 2; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ: 15/15 thôn đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định.

(2) Về diện tích tự nhiên: 04/15 thôn có diện tích từ 100ha đến dưới 200ha, 05/15 thôn có diện tích từ 200ha đến dưới 300ha, 06/15 thôn có diện tích trên 300ha.

(3) Về tên gọi: 03 thôn mới đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; 06 thôn mới, sử dụng tên gọi truyền thống trước đây hoặc tên gọi mới. 06 thôn không sắp xếp giữ nguyên tên gọi (trong đó thôn Phú Quý 2 đổi tên thành thôn Phú Quý).

*(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)*

#### **4. Giải trình đối với các thôn có quy mô số hộ lớn**

(1) Thôn Yên Thái (777 hộ, 3245 người, diện tích 336,42 ha) được sắp xếp từ các thôn Yên Thái (264 hộ, 1061 người, diện tích 111,05 ha) và thôn Kim Sơn (266 hộ, 1089 người, diện tích 97,71 ha) và thôn Văn Đồi (247 hộ, 1095 người, diện tích 127,66 ha).

Đây là 3 thôn thuộc xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống cũ, có dân cư ở liền kề nhau, có đường giao thông kết nối thuận tiện. Bên cạnh đó, thôn Yên Thái và thôn Kim Sơn là 2 thôn nằm tiếp giáp nhau, tạo thành một cụm dân cư liên hoàn, không bị chia cắt quá lớn bởi các đặc điểm địa hình tự nhiên (như sông lớn, núi cao). Hệ thống đường liên thôn của hai bên đã được đầu nối, thông suốt từ xưa đến nay, giúp người dân di chuyển qua lại rất dễ dàng mà không gặp rào cản địa lý. Cơ cấu kinh tế của hai thôn có sự tương đồng lớn, kết hợp giữa nông nghiệp truyền thống và sự phát triển năng động của các ngành nghề dịch vụ, thương mại dọc tuyến Quốc lộ 45. Nếu chỉ sắp xếp thôn Yên Thái và thôn Kim Sơn lại với nhau thì còn lại thôn Văn Đồi (247 hộ) không đạt tiêu chuẩn.

(2) Thôn Tân Phúc (796 hộ, 3257 người, diện tích 483,07 ha) được sắp xếp từ các thôn Định Kim (478 hộ, 1976 người, diện tích 261,54 ha) và thôn Ngọc Uyên (215 hộ, 862 người, diện tích 117,12 ha) và thôn Trinh Khiết (103 hộ, 419 người, diện tích 104,41 ha)

Đây là 3 thôn thuộc xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Các thôn nằm gần kề nhau, ranh giới tự nhiên thuận lợi cho việc quy hoạch và quản lý hành chính mà không gây khó khăn trong việc đi lại của người dân. Ngoài ra, các thôn có truyền thống lâu đời, bản sắc văn hóa và tín ngưỡng tương đồng, giúp người dân dễ dàng hòa nhập, đoàn kết và duy trì các hoạt động sinh hoạt cộng đồng sau khi sáp nhập. Mặt khác, nếu chỉ sắp xếp thôn Ngọc Uyên và thôn Trinh Khiết lại với nhau thì cũng chưa đảm bảo tiêu chí (*quy mô từ 350 hộ gia đình trở lên*).

Ngoài ra, việc sắp xếp hình thành các thôn mới có quy mô dân số lớn giúp tối ưu hóa nguồn lực về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và quỹ đất, từ đó tập trung đầu tư đồng bộ, tránh tình trạng phân tán và lãng phí ngân sách. Đồng thời, việc mở rộng quy mô thôn tạo tiền đề quan trọng để kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở, xây dựng mô hình quản lý chuyên nghiệp, hiện đại và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, công tác quản lý dân cư và thực hiện các chính sách an sinh xã hội sẽ được triển khai một cách chặt chẽ, thống nhất và

hiệu quả hơn, hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

*(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)*

## **5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn**

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã, phường để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 53,13% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm 2,8 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về công tác thông tin tuyên truyền:**

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, lợi ích và lộ trình sáp nhập thôn; chú trọng giải thích rõ việc sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân tốt hơn, không làm thay đổi quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, người có uy tín, cán bộ hưu trí, hội viên, đoàn viên trong tuyên truyền, vận động. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp trình độ tiếp nhận thông tin của Nhân dân. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời giải thích, định hướng, xử lý thông tin chưa chính xác, không để phát sinh dư luận phức tạp, khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn kéo dài.

### **2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án**

#### **2.1. Xây dựng đề án:**

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

## 2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

## 3. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

### 3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn gồm: Trưởng thôn; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn không quá 03 người theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư sau khi có Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn gồm:

- Phó Trưởng thôn.
- Thôn đội trưởng.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

### 3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội:

Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP<sup>6</sup>; chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

c) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

đ) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

### 3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP<sup>7</sup>; chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### 3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

<sup>6</sup> (1) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; (2) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (3) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố; (4) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; (5) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

<sup>7</sup> Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định.

c) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.5. Về nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Nhiệm kỳ của các thôn trên địa bàn xã (bao gồm cả thôn không thực hiện sắp xếp và thôn mới hình thành sau sắp xếp) bắt đầu từ ngày 01/7/2026 và kết thúc vào ngày 01/9/2030, gắn với nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Chi bộ đảng ở thôn; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND xã thực hiện quyết định kết thúc nhiệm kỳ của các thôn trong ngày 30/6/2026; để thực hiện nhiệm kỳ mới từ ngày 01/7/2026.

#### **4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn**

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

#### **5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn**

Để bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả của các thôn mới sau sắp xếp, UBND xã dự kiến bố trí, sắp xếp và sử dụng lại hệ thống cơ sở vật chất hiện có theo hướng tiết kiệm, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn. Việc lựa chọn nhà văn hóa, khu thể thao cộng đồng được thực hiện trên cơ sở ưu tiên các vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông, có diện tích phù hợp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân và phát huy hiệu quả sử dụng các công trình đã được đầu tư.

Theo phương án dự kiến, các thôn mới sẽ tiếp tục sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao của các thôn cũ có vị trí thuận lợi, cơ sở vật chất tương đối hoàn

chính và diện tích phù hợp. Thực hiện theo hướng tận dụng các nhà văn hóa và khu thể thao hiện có nhằm bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, đồng thời hạn chế phát sinh đầu tư mới; khai thác hiệu quả hệ thống sân thể thao hiện có và sân văn hóa - thể thao của các thôn để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tập trung của Nhân dân.

Các nhà văn hóa dôi dư được xem xét xử lý theo phương án: giao cho thôn quản lý để phục vụ hoạt động phụ; cho cộng đồng dân cư hoạt động văn hóa, thể thao; hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Cụ thể phương án bố trí chi tiết như sau:

- (1) Nhà văn hóa thôn Yên Thái đặt tại Nhà văn hóa thôn Kim Sơn cũ.
- (2) Nhà văn hóa thôn thôn Hoàng Giang đặt tại Nhà văn hóa thôn Tháp Lĩnh cũ.
- (3) Nhà văn hóa thôn thôn Hoàng Sơn đặt tại Nhà văn hóa thôn Thanh Liêm cũ.
- (4) Nhà văn hóa thôn thôn Hồi Cù đặt tại Nhà văn hóa thôn Hồi Cù cũ.
- (5) Nhà văn hóa thôn thôn Đông Cao đặt tại Nhà văn hóa thôn Đông Thắng cũ.
- (6) Nhà văn hóa thôn thôn Cầu Quan đặt tại Nhà văn hóa thôn Bi Kiều cũ.
- (7) Nhà văn hóa thôn thôn Trung Ý đặt tại Nhà văn hóa thôn Vinh Quang cũ.
- (8) Nhà văn hóa thôn thôn Tân Phúc đặt tại Nhà văn hóa thôn Ngọc Uyên cũ.
- (9) Nhà văn hóa thôn thôn Tân Sơn đặt tại Nhà văn hóa thôn Tân Sơn cũ.
- (10) 06 thôn không sắp xếp tiếp tục sử dụng nhà văn hóa hiện có của thôn.

## **6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức**

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi các giấy tờ cơ bản theo quy định; Cập nhật tên thôn mới trong hồ sơ quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, giáo dục, y tế, các phần mềm quản lý nhà nước, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống thông tin có liên quan. Việc cập nhật phải bảo đảm đồng bộ, chính xác, không làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của người dân. Phối hợp Công an xã rà soát số hộ, số khẩu, dữ liệu cư trú, biến động dân cư; chỉ đạo phòng Kinh tế thống kê rà soát bản đồ, diện tích, địa giới, mốc ranh giới, tài sản công và hồ sơ quản lý đất đai.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kiến nghị và đề xuất**

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn thôn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp;

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn sau sắp xếp; đặc biệt đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới có quy mô lớn hơn.

## **2. Tổ chức thực hiện**

### **2.1. Xây dựng Đề án sáp nhập thôn:**

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 08/6/2026

### **2.2. Báo cáo UBND xã về Đề án sáp nhập thôn:**

- Cơ quan báo cáo: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 09/6/2026

### **2.3. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã:**

- Cơ quan báo cáo: UBND xã.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

### **2.4. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:**

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình hoặc tổ chức họp đại diện cử tri hộ gia đình hoặc kết hợp cả 2 hình thức trên.

- Cơ quan lấy ý kiến: UBND xã hướng dẫn thôn lấy ý kiến.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

### **2.5. Trình HĐND cấp xã quyết định:**

- Cơ quan trình: UBND xã.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

2.6. Kiện toàn tổ chức bộ máy thôn, thôn; bố trí người hoạt động không chuyên trách; quyết định chỉ định trưởng thôn lâm thời:

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2026.

### **2.7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện**

UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu UBND xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm việc sắp xếp thôn thuộc xã Trung Chính được thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả thiết thực, góp

phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Trên đây là Đề án sắp xếp và thay đổi tên gọi của thôn thuộc xã Trung Chính. UBND xã Trung Chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã (để t/h);
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công (để t/b);
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tải);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Điệp**